

Bản án số: **139/2024/HS-ST**
Ngày 19 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và bà Mùa Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Thảo Thị Thu Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2024/HSST, ngày 24 tháng 4 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng T L**; (Không có tên gọi khác); Sinh năm 1992; Nơi sinh: tỉnh Sơn La; Nơi thường trú: Tổ dân phố 5, phường T Th, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Đ và con bà Nguyễn Thị D; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án ngày 20/6/2022 Hoàng T L bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27/5/2023 Lâm chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Nhân thân: Ngày 14/9/2021 Hoàng T L bị Công an thành phố Điện Biên Phủ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng. Lâm đã nộp tiền phạt vào ngày 15/9/2021. Hiện đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 07/01/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân Hồng** (Không có tên gọi khác) - sinh năm 1995;

Nơi sinh: tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Thôn Độc Lập, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Kỳ (đã chết) và con bà Đinh Thị Hương; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 07/01/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lò Văn Nam**. Địa chỉ: Bản Phiêng Ban, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân Hồng, Hoàng T L là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật và vụ lợi. Để có tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 19 giờ ngày 06/01/2024, Hoàng T L đi bộ ra khu vực sân vận động tỉnh Điện Biên thuộc tổ 10, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 1.000.000 đồng được 22 túi nhỏ ma túy cần sa (dạng thực vật), được đựng trong các túi nilon màu trắng có mép dính, mục đích để bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được cần sa Hoàng T L gặp Nguyễn Xuân Hồng và bảo với Hồng có muốn mua cần sa thì gọi cho Lâm, rồi Lâm mang 22 túi cần sa mua được về cất giấu vào hộp bìa cát tông nhỏ để ở ngăn đựng đồ bên phải cuối giường ngủ của mình.

Khoảng 08 giờ ngày 07/01/2024, Nguyễn Xuân Hồng gặp Lò Văn Nam tại đoạn đường Quốc lộ 12, thuộc phường Thanh Trường, Hồng bảo Nam muốn mua cần sa thì liên lạc với Hồng, Nam đồng ý. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày Nam dùng số điện thoại 0326.546.191 gọi đến số điện thoại 0963.574.859 của Hồng hỏi mua 02 túi cần sa với giá 300.000 đồng/ 01 túi, Hồng đồng ý và bảo Nam đưa tiền đến nhà cho Hồng. Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày Hồng nhắn tin qua zalo cho Lâm hỏi mua 4 gói cần sa, Lâm đồng ý bán với giá 100.000 đồng/ 01 túi và hẹn gặp Hồng đầu ngõ tổ 5, phường Tân Thanh để đưa Cần sa. Khoảng 12 giờ cùng ngày Nam đưa 600.000 đồng đến nhà cho Hồng, Hồng hẹn lúc nào có thì gọi Nam đến lấy. Hồng cầm tiền Nam đưa và một mình điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 27AN-006.83 đến chỗ hẹn với Lâm để mua Cần sa. Đến 12 giờ 28 phút cùng ngày Hồng đến cổng chào tổ dân phố 5, phường Tân Thanh thì nhắn tin qua zalo cho Lâm, Lâm nhận được tin nhắn thì lấy 04 túi Cần sa ra bán cho Hồng và nhận 400.000 đồng Hồng đưa. Hồng cất 04 túi Cần sa, có khối lượng 6,32 gam vào túi vải màu đỏ treo ở móc để đồ bên trái xe gắn máy rồi điều khiển xe về nhà. Khi đi về đến khu vực đường Nguyễn Hữu Thọ, tổ dân phố 7, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Căn cứ vào lời khai của Hồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng T L. Qua khám xét thu giữ 18 túi nilon chứa Cần sa có khối lượng 32,95 gam, Lâm cất giấu để có ai hỏi mua thì bán và 400.000 đồng tiền Lâm bán cần sa cho Hồng mà có. Ngoài ra tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xám, Lâm sử dụng để trao đổi mua bán Cần sa với Hồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng T L.

Vật chứng thu giữ: 39,27 gam Cần sa dạng thực vật, sau giám định còn lại 36,67 gam; 22 túi nilon nhỏ màu trắng; 01 xe gắn máy biển kiểm soát 27AN-006.83 kèm chìa khoá và đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân Hồng; 01 túi vải màu đỏ; 01 điện thoại di động kèm số sim 0963.574.859; 600.000 đồng; 01 sim nhãn hiệu viettel của Nam; 01 hộp bìa cát tông nhỏ. Đối với chiếc điện thoại Iphone 12 Pro màu xám thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung, bà Dung không biết Lâm dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà theo Quyết định xử lý vật chứng số 357 ngày 04/4/2024.

Tại bản kết luận giám định số: 223/KL-KTHS ngày 13/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu thu giữ của Nguyễn Xuân Hồng chất được ký hiệu từ C1 đến C4 gửi giám định là chất ma túy: Loại Cần sa. Khối lượng vật chứng: 6,32 gam Cần sa nằm trong danh mục các chất ma túy STT: 1, mục ID, Danh mục I, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022, sau khi giám định hoàn lại 4,72 gam Cần sa.

Tại bản kết luận giám định số: 225/KL-KTHS ngày 13/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu thu giữ của Hoàng T L chất được ký hiệu từ C1 đến C18 gửi giám định là chất ma túy: Loại Cần sa. Khối lượng vật chứng: 32,95 gam Cần sa nằm trong danh mục các chất ma túy STT: 1, mục ID, Danh mục I, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022, sau khi giám định hoàn lại 31,95gam Cần sa.

Tại các bản kết luận giám định số: 219/KL-KTHS ngày 16/01/2024 và số: 220/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu thu giữ của Hoàng T L gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng và 01 tiền mệnh giá 100.000đồng. Thu giữ của Nguyễn Xuân Hồng 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKSTPĐBP ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố các bị cáo Hoàng T L, Nguyễn Xuân Hồng về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng T L từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Hồng từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy 36,67 gam cần sa còn lại sau giám định; 22 túi nilon nhỏ màu trắng trong suốt, 01 túi vải màu đỏ, 01 hộp bìa cát tông nhỏ;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe gắn máy nhãn hiệu DAEHAN, số loại DRIM 50, số máy RNA1P39FMB-2D01658. số khung: RL9DCBAUMNBG00105 sơn màu đỏ trắng, biển kiểm soát 27AN-006.83 kèm chìa khoá và đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân Hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu đen kèm số sim 0963.574.859; 01 sim nhãn hiệu Viettel của Lò Văn Nam và số tiền 600.000 đồng;

Đối với chiếc điện thoại Iphone 12 Pro màu xám thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung, bà Dung không biết Lâm dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà theo Quyết định xử lý vật chứng số 357 ngày 04/4/2024.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng chất ma túy; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, bản tự khai, các bản cung, biên bản ghi lời khai và các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/01/2024, tại khu vực tổ dân phố 5, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, Hoàng T L có hành vi bán trái

phép 6,32 gam Cần sa cho Nguyễn Xuân Hồng, thu được 400.000 đồng. Ngoài ra Lâm cất giấu 32,95 gam Cần sa để bán lẻ kiếm lời nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng lượng Cần sa bán lẻ và cất giấu là 39,27 gam. Cùng ngày, Nguyễn Xuân Hồng có hành vi cất giấu trái phép 6,32 gam Cần sa để bán cho Lò Văn Nam, thu được 600.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo Hoàng T L, Nguyễn Xuân Hồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục bán lại kiếm lời của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng và bán lại, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3.1]. Đối với bị cáo Hoàng T L:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Về nhân thân: Ngày 14/9/2021 Lâm bị Công an thành phố Điện Biên Phủ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đồng. Lâm đã nộp tiền phạt vào ngày 15/9/2021. Hiện đã được xóa tiền sự.

[3.2]. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân Hồng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Về nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án nào đưa ra xét xử. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho các bị cáo có thời gian cải tạo để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị và các bị cáo phải đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có khả năng thi hành.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 39,27 gam Cần sa dạng thực vật, sau giám định còn lại 36,67 gam; 22 túi nilon màu trắng trong suốt loại túi có mép dính, 01 túi vải màu đỏ trên túi có in chữ CANIFA màu trắng, 01 hộp bìa catton màu nâu;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe gắn máy nhãn hiệu DAEHAN, số loại DRIM 50, số máy RNA1P39FMB-2D01658. số khung: RL9DCBAUMNBG00105 sơn màu đỏ trắng, biển kiểm soát 27AN-006.83 kèm chìa khoá và đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân Hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu đen kèm số sim 0963.574.859; 01 sim nhãn hiệu Viettel của Lò Văn Nam và số tiền 600.000 đồng theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 12 Pro màu xám thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung, bà Dung không biết Lâm dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà theo Quyết định xử lý vật chứng số 357 ngày 04/4/2024.

[7]. Các vấn đề khác:

- Đối với ông Lò Văn Nam vào ngày 07/01/2024 đã đưa 600.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Xuân Hồng để mua ma túy Cần sa, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 01/4/2024, Công an thành phố Điện Biên Phủ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38, với hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng. Do vậy HĐXX chấp nhận.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng T L, do bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng T L và Nguyễn Xuân Hồng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng T L **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (07/01/2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Hồng **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (07/01/2024).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 36,67 gam Cần sa dạng thực vật còn lại sau khi giám định; 22 túi nilon màu trắng trong suốt loại túi có mép dính, 01 túi vải màu đỏ trên túi có in chữ CANIFA màu trắng, 01 hộp bìa catton màu nâu;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe gắn máy nhãn hiệu DAEEHAN, số loại DRIM 50, số máy RNA1P39FMB-2D01658. số khung: RL9DCBAUMNBG00105 sơn màu đỏ trắng, biển kiểm soát 27AN-006.83 kèm chìa khoá và đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân Hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu đen kèm số sim 0963.574.859; 01 sim nhãn hiệu Viettel của Lò Văn Nam và số tiền 600.000 đồng.

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/4/2024);

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan cảnh sát điều tra ngày 04/4/2024.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/6/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

